**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐÔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 37/2014/NĐ-CP**

**CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN**

**THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

Sửa ngày 30-5-2018 (Kèm theo dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NGHỊ ĐỊNH SỐ 37/2014/NĐ-CP** | **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ** | **LÝ DO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** |
| 1 | Tên gọi: Nghị định Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh | Nghị định Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*,* ***thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.*** | Bổ sung theo Khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. |
|  | Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;  Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. | ***Căn cứ Luật tổ chức chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;***  ***Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;***  Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;  Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ***thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.*** | Thay thế Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 bằng Luật tổ chức Chính phủ năm 20015;Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 /11/ 2003 bằng Luật Tổ chức CQĐP năm 2015  - Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2 Điều 2 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. |
|  | ***Chương I***  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **CHƯƠNG I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**  1. Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện).  2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm có phòng và cơ quan tương đương phòng (sau đây gọi chung là phòng).  3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc, cơ quan của sở và cơ quan tương đương sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là sở) đặt tại huyện không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**  1. Nghị định này quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ***thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương*** (sau đây gọi chung là cấp huyện).  2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm có phòng và cơ quan tương đương phòng (sau đây gọi chung là phòng).  3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc, cơ quan của sở và cơ quan tương đương sở thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là sở) đặt tại huyện không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định này. | Bổ sung theo Khoản 2 Điều 2 và Khoản 2 các Điều 27, Điều 48, Điều 55 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 |
|  | **Điều 2. Nguyên tắc tổ chức**  1. Bảo đảm bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện và bảo đảm tính thống nhất, thông suốt về quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ Trung ương đến cơ sở.  2. Tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả; không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng.  3. Phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện và điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.  4. Không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức của các Bộ, sở đặt tại cấp huyện | **Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của phòng**  1. Tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả *theo yêu cầu cải cách hành chính*; không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào thì cấp huyện có tổ chức tương ứng.  2. Bảo đảm *thực hiện* đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện *phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm sự* thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nướcvề ngành, lĩnh vực từ trung ương đến cơ sở.  3. Không trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức *của cơ quan Trung ương* và của sở đặt tại cấp huyện và *giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.* | Bổ sung, sửa đổi và biên tập lại các Khoản thành 03 Khoản, cụ thể:  - Bổ sung, sửa đổi, biên tập lại cho phù hợp với Khoản 3 Điều 9 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, thêm cụm từ : *“theo yêu cầu cải cách hành chính”,*và thống nhất với Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP về tổ chức CQCM thuộc UBND cấp tỉnh.  - Thay từ *“thực hiện”,* bổ sung cụm từ “*phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và điều kiện, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; bảo đảm sự”* cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP  - Thay từ *“chồng chéo”* bằng từ *“trùng lặp với”* cho phù hợp với Luật Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (gọi tắt là Luật TCCQĐP) và Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP; Bổ sung thêm cụm từ “*và giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện”* để thống nhất với Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP |
|  | **Điều 3**. **Vị trí và chức năng**  1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.  2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | **Điều 3**. **Vị trí và chức năng *của phòng***  1.Phòng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, uỷ quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.  2. *Phòng* *có* *con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật*, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức,vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | - Bổ sung, sửa đổi và biên tập lại cho phù hợp với Khoản 2 Điều 9 Luật TCCQĐP.    Thêm quy định về con dấu và tài khoản của cơ quan chuyên môn cấp huyện vào trong Nghị định này để tạo sự thống nhất quy định giữa Nghị định và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ về ngành và lĩnh vực trong việc sử dụng con dấu và tại khoản của các phòng thuộc Ủy ban nhân dân huyện |
|  | **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn**  1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.  2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.  3. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  4. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật.  5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).  6. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp huyện.  7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực.  8. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật. | **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn** *của phòng*   1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:   a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển *trung hạn* và hàng năm của huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;  *b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho phòng, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);*  *c) Dự thảo quyết định quy định về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của phòng;*  *2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công.*  *3. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gồm:*  a) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao;  b) Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên;  c) Quản lý tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế *tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;*  d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ *thuộc* lĩnh vực quản lý *đối với chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;*  đ) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực *theo* phân công, *phân cấp hoặc ủy quyền* đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; *tiếp công dân*, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật;  e) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ;  g) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao *với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu*  *4. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nội bộ, gồm:*  a) Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công, *phân cấp hoặc ủy quyền* của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  b) *Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên*.  5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền *của cơ quan nhà nước cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.* | Chia theo 5 nhóm nhiệm vụ để thống nhất với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, cụ thể:  Bỏ cụm từ “*Ban hành”* thay bằng từ *“Dự thảo*”; bỏ cụm từ “*chỉ thị”* để phù hợp với Nghị định thay Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; bỏ *“kế hoạch dài hạn, 05 năm”* thay bằng “*kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm của huyện”*cho phù hợp với Khoản 2 Điều 26, Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*.*  Bổ sung thêm Khoản b để phù hợp với khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*.*  Bổ sung thêm cho phù hợp với Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP  Sửa cho phù hợp với Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thêm *phân cấp hoặc ủy quyền”*  Bổ sung nhiệm vụ*“tiếp công dân”* cho phù hợp với dự thảo Nghị định thay Nghị định 24/2014/NĐ-CP  Sửa theo Điều 28 của Luật TCCQĐP thêm *“phân cấp hoặc ủy quyền”*  - Bổ sung, chỉnh sửa lại cho phù hợp với dự thảo Nghị định thay Nghị định 24/2014/NĐ-CP.  - Sửa theo Điều 28 của Luật TCCQĐP thêm *“phân cấp hoặc ủy quyền”*  - Bổ sung, biên tập lại cho phù hợp với dự thảo Nghị định thay Nghị định 24/2014/NĐ-CP.  - Bổ sung, biên tập lại cho phù hợp với dự thảo Nghị định thay Nghị định 24/2014/NĐ-CP và Điều 28 của Luật TCCQĐP |
|  | **Điều 5. Người đứng đầu**  1. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng) chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn do mình phụ trách.  2. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng) là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.  3. Số lượng Phó Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện không quá 03 người.  4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật. | **Điều 5. Người đứng đầu *và cấp phó của người đứng đầuPhòng***  1. Người đứng đầu *phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện* (sau đây gọi chung là Trưởng phòng), *lãnh đạo công tác của phòng*; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của *phòng* và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện *theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.*  2. Cấp phó của người đứng đầu phòng (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng) giúp Trưởng phòng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm thay Trưởng phòng điều hành các hoạt động của phòng.  3. Số lượng Phó Trưởng phòng *được xác định theo tiêu chí như sau:*  **Phương án 1:**  a) Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng có từ 07 đến 09 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 10 đến 14 biên chế được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ 15 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.  b) Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Phòng có *từ 05 đến 07* biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; Phòng có từ *08* biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng.  **Phương án 2:**  Quy định thống nhất mỗi phòng bình quân có không quá 02 Phó Trưởng phòng. Căn cứ vào số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp.  Trong 02 phương án về số lượng Phó Trưởng phòng nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.  4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật. | - Bổ sung *“và cấp phó của người đứng đầu”*cho phù hợp với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.  - Bổ sung chức danh của người đứng đầu “*là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện”*để phù hợp với Khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015. Theo đó bổ sung trách nhiệm khi là thành viên của UBND “*và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện”.*  - Bỏ cụm từ*“là người”;*thêm các cụm từ**: “**giúp Trưởng phòng *thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng phân công”;“và pháp luật”; “thay Trưởng phòng”* để thống nhất với quy định về người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và dự thảo NĐ thay thế NĐ số 24/2014/NĐ-CP.    **-** Quy định số lượng Phó Trưởng phòng không quá ***02 người* (**riêng đối với đô thị loại đặc biệt là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 03 người) và quy định tiêu chí để xác định số lượng cấp phó căn cứ quy mô, số lượng biên chế và phân loại đơn vị hành chính, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, Chính phủ về thực hiện tinh giản và phù hợp quy định số lượng cấp phó giảm theo từng cấp: Cấp Sở quy định không quá 03 người, cấp huyện không quá 02 người. |
|  | **Điều 6. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng**  1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định.  2. Trưởng phòng căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.  3. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xẩy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.  4. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. | **Điều 6. Chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng**  1. Phòng làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với *chế độ chuyên viên* và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.  2. Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng ban hành Quy chế làm việc của phòng và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.  3. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; *thực hiện các công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện*. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng phòng chủ động hoặc phối hợp với Trưởng phòng có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của phòng lên Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.  4. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi được yêu cầu; *cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân cấp huyện; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện về những vấn đề trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; phối hợp với các Trưởng phòng khác*, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của phòng. | - Bổ sung  Bổ sung nhiệm vụ *“thực hiện các công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo**quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện”* cho phù hợp với Luật TCCQĐP  - Bỏ đoạn“*hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân”*  để phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương vì o còn có thí điểm nữa. |
|  | **Chương II**  **TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN** | **CHƯƠNG II**  **DANH MỤC VÀ TỔ CHỨC CÁC PHÒNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN** |  |
|  | **Điều 7. Các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh**  1. Phòng Nội vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.  2. Phòng Tư pháp: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.  3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.  4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với các huyện có biển, đảo).  5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Việc làm; dạy nghề; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.  6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.  7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.  8. Phòng Y tế: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình.  9. Thanh tra huyện: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.  10. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân: Tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức. Đối với những huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa đủ tiêu chí để thành lập cơ quan làm công tác dân tộc, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoặc Văn phòng Ủy ban nhân dân nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dântham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới. | **Điều 7. Danh mục các phòng**  1. Phòng Nội vụ: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, *ở thôn, tổ dân phố*; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; *tín ngưỡng* , tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.  2. Phòng Tư pháp: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, nuôi con nuôi, hộ tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước và các công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.  3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.  4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; biển và hải đảo (đối với các huyện có biển, đảo); *biến đổi khí hậu.*  5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: *Lao động, tiền lương; việc làm; giáo dục nghề nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.*  6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; *thông tin điện tử*; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.  7. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.  8. Thanh tra huyện: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật;***tiếp công dân.***  9. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; *kiểm soát thủ tục hành chính*; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông *trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện;* hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.  Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới.  10. Phòng Dân tộc: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.  11. Phòng Y tế: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; *dân số.*  12. Phòng Kinh tế:  a) Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Phòng, chống thiên tai; tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại;  b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; *phòng, chống thiên tai;* chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại.  13. Phòng Quản lý đô thị: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.  14. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; *phòng, chống thiên tai*; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;  15. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ. | - Bổ sung cụm từ “*ở thôn, tổ dân phố”* để bao quát đối tượng quản lý là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.  *- Bổ sung thêm chức năng QLNN về “tín ngưỡng”cho phù hợp với quy định tại Nghị định*  - Chuyển nhiệm vụ *“kiểm soát thủ tục hành chính”*về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện cho phù hợp với NĐ thay Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.  - Bổ sung “*biến đổi khí hậu”* để phù hợp luật đa dạng sinh họcvàthực tế hiện nay ngành tài nguyên và môi trường đang được giao quản lý.  - Hoàn thiện lại để thống nhất với quy định về quản lý nhà nước về tiền lương,vệ sinh lao động, trẻ em theo quy định tại Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.  **-** Thêm chức năng quản lý nhà nước về **“***về thông tin điện tử”*để không bỏ sót nhiệm vụ quản lý đối với thông tin điện tử.  - Đối với Thanh tra huyện (Khoản 8 Điều 7): Bổ sung cụm từ *“tiếp công dân”* để thống nhất với phân công của Chính phủ về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tiếp công dân quy định tại Điều 1 Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.  - Bổ sung thêm nhiệm vụ *“kiểm soát thủ tục hành chính”*của Phòng Tư pháp; bổ sung cụm từ “*trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện”* để phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 17/8/2017 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.  - Bỏ đoạn*“hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân”* để phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương vì không còn có thí điểm nữa.  - Bỏ cụm từ “Kế hoạch hóa gia đình” *để thống nhất với quy định về quản lý nhà nước về y tế tại Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.* |
|  | **Điều 8. Các cơ quan chuyên môn được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện**  Ngoài 10 cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở tất cả các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại Điều 7 của Nghị định này, tổ chức một số cơ quan chuyên môn để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện như sau:  1. Ở các quận:  a) Phòng Kinh tế: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại;  b) Phòng Quản lý đô thị: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.  2. Ở các thị xã, thành phố thuộc tỉnh:  a) Phòng Kinh tế: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại;  b) Phòng Quản lý đô thị: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông.  3. Ở các huyện:  a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn;  b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp; thương mại; quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; khoa học và công nghệ.  4. Phòng Dân tộc: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Việc thành lập Phòng Dân tộc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định căn cứ tiêu chí quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân các cấp. | **Điều 8. Các phòng được tổ chức thống nhất, thực hiện hợp nhất, sáp nhập và thành lập theo tiêu chí**  Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định này và hướng dẫn của Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập tổ chức các phòng theo quy định sau:  1. Các phòng được tổ chức thống nhất ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:  a) Phòng Giáo dục và Đào tạo;  b) Phòng Tài chính – Kế hoạch;  c) Phòng Tài nguyên và Môi trường;  d) Phòng Tư pháp;  đ) Phòng Văn hóa và Thông tin;  2. Các phòng do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc giữ ổn định hoặc hợp nhất, gồm:  a) Phòng Nội vụ;  b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;  c) Trường hợp hợp nhất Phòng Nội vụ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thì có tên gọi là Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội; tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 02 phòng đang thực hiện theo quy định.  3. Các phòng do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc giữ ổn định hoặc sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập để phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, gồm:  a) Phòng Y tế: *Trường hợp sáp nhập hoặc không thành lập* thì giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế.  b) Phòng Dân tộc được thành lập khi có 01 trong 02 tiêu chí sau:  - Có ít nhất 5.000 (năm nghìn) người dân tộc thiểu số đang cần Nhà nước tập trung giúp đỡ, hỗ trợ phát triển;  - Có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn xung yếu về an ninh, quốc phòng; địa bàn xen canh, xen cư; biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại.  Trường hợp chưa đủ tiêu chí để thành lập Phòng Dân tộc hoặc đáp ứng đủ tiêu chí nhưng không thành lập Phòng Dân tộc thì giao Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về công tác dân tộc.  4. Các phòng được tổ chức ở các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:  a) Phòng Kinh tế;  b) Phòng Quản lý đô thị.  5. Các phòng được tổ chức ở các huyện, gồm:  a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;  b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng.  Riêng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, không thành lập Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì 02 phòng quy định tại Khoản này được tổ chức thống nhất theo quy định tại Khoản 4 Điều này.  Trường hợp ở cấp tỉnh vẫn có Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng tại các huyện trong tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường hợp không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.  6. Các phòng được tổ chức ở các huyện đảo  a) Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảo.  b) Số lượng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện đảo không quá 10 phòng. Riêng đối với huyện đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang cho đến khi Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt được thông qua và có hiệu lực thi hành.  *7. Các phòng được giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất*  *a) Thanh tra cấp huyện: Ttrường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Ủy ban Kiểm tra huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) với Thanh tra cấp huyện theo Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 18-NQ/TW) thì có tên gọi là Kiểm tra, Thanh tra huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.*  *b) Phòng Nội vụ: Ttrường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) với Phòng Nội vụ cấp huyện theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Phòng Tổ chức - Nội vụ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.*  *Đối với địa phương thành lập Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 8 thực hiện thí điểm hợp nhất với Ban Tổ chức huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) thì có tên gọi là Phòng Tổ chức, Nội vụ, Lao động và Xã hội, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.*  *c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trường hợp địa phương thực hiện hợp nhất Văn phòng cấp uỷ theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Văn phòng Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật.* |  |
|  | **Điều 9. Tổ chức các cơ quan chuyên môn ở các huyện đảo**  1. Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảo.  2. Số lượng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện đảo không quá 10 phòng. | **Điều 9. Khung số lượng các phòng**  **Phương án 1:**  1. Việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập, thí điểm hợp nhất các phòng theo quy định tại Điều này bảo đảm không vượt quá số lượng phòng hiện có và phù hợp với khung số lượng phòng như sau:  a) Không quá 12 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại I;  b) Không quá 11 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại II;  c) Không quá 10 phòng đối với đơn vị hành chính cấp huyện loại III và các huyện đảo.  *2. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy; điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.*  **Phương án 2:**  1. Việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập các phòng theo quy định tại Điều này bảo đảm tổng số lượng phòng sau khi sắp xếp không vượt quá số lượng phòng hiện có tại thời điểm tổ chức thực hiện Nghị định này  Trong 02 phương án về khung số lượng phòng chuyên môn nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.  *2. Trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy; điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.* |  |
|  | **Chương III**  **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ TỔ CHỨC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP HUYỆN** | **Chương III**  **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ TỔ CHỨC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP HUYỆN** |  |
|  | **Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật khác liên quan.  2. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  3. Đối với những địa phương có huyện đảo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định về cơ cấu tổ chức; về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn của huyện đảo. | **Điều 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**  1. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện của các chức danh lãnh đạo, quản lý phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.  2. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện tổ chức các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  3. Báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định *hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc điều chỉnh chức năng g*iữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định tại Nghị định này. | - Bổ sung thêm một khoản để phù hợp và thống nhất với quy định tại Khoản 3 Điều 13 NĐ thay thế NĐ 24/2014/NĐ-CP.  - Bỏ Khoản 3 về nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh đối với huyện đảo cho phù hợp với Luật tổ chức chính quyền địa phương và Khoản 1 Điều này; bổ sung quy định về trách nhiệm của UBND cấp huyện trong việc Báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định *hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc điều chỉnh chức năng g*iữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định tại Nghị định này |
|  | **Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện**  1. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  2. Ủy ban nhân dân các huyện đảo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề án về việc thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn của huyện đảo. | **Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp huyện**  1. Căn cứ quy định tại Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập các phòng phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, bảo đảm không vượt số lượng phòng theo quy định tại *Khoản 1 Điều 9* Nghị định này.  *2. Trong trường hợp việc hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy hoặc điều chỉnh chức năng giữa các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định của Nghị định này Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định*  3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và số lượng Phó Trưởng phòng theo quy định tại Nghị định này, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.  4. Quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, tổ chức khác thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.  5. *Mô hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về* *thực hiện cơ chế một của, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (các tỉnh đã được thí điểm thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện thì tiếp tục thực hiện đến hết thời gian thí điểm, sau đó chuyển sang thực hiện theo quy định của Nghị định nêu trên).* | - Bổ sung Khoản này, rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương quyết định việc kiện toàn, sáp nhập các cơ quan chuyên môn cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương và Nghị quyết số 39-NQ/TW và phù hợp với Khoản 1 Nghị định thay thế Nghị định 24/2014/NĐ-CP.  - Bổ sung thêm nhiệm vụ của UBND cấp huyện về việc quy định về *“số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng theo quy định tại Nghị định này”* và biên tập lại cho phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định này.  - Bổ sung thêm Khoản này để đảm bảo bao quát hết quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định tại Khoản 6 Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 4 Nghị định này.  - Bổ sung để phù hợp với thực tế và quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định về thực hiện cơ chế một của, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính |
|  | **Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**  1. Bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định (việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra cấp huyện thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra).  2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện với Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | **Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**  1. Bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật.  2. Hàng năm, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của phòng với Hội đồng nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. |  |
|  | **Chương IV**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **Chương V**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |
|  | **Điều 13. Hiệu lực thi hành**  Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2014, thay thế Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. | **Điều 13. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện:**  **1.** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng …. *năm 2017*, thay thế Nghị định *số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014* của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.  *2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Nghị định này trước tháng năm 2017.*  *3. Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền được giao. Trường hợp làm trái với quy định tại Nghị định này sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức theo quy định.*  *4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện được bổ sung chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về dân tộc, y tế theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Nghị định này có trách nhiệm tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng trước sáp nhập theo quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.*  *5. Trường hợp sắp xếp tổ chức làm tăng số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn 03 năm Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định tại Nghị định này.* | *-Thay mới Khoản này để phù hợp với Luật ban hành văn bản quy pháp luật năm 2015.*  -Bổ sung 01 khoản về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn để thống nhất với quy định tại Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP  - Bổ sung quy định về chế tài trong việc thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện để bảo đảm sự nghiêm minh trong việc thực hiện Nghị định này.  - Bổ sung 01 điều khoản chuyển tiếp đối với phòng được bổ sung chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực để bảo đảm hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại địa phương.  - Bổ sung 01 điều khoản chuyển tiếp trong trường hợp sắp xếp tổ chức làm tăng số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện so với quy định tại Nghị định này.  - Không đưa điều quy định về tổ chức công tác tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã” vào dự thảo Nghị định vì không phù hợp với quy định về tổ chức CQCM cấp huyện. Hơn nữa, về nhiệm vụ cụ thể của Công chức Văn phòng -Thống kê đã quy định tại Nghị định số 112/ 2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BNVngày30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn. Khi sửa Nghị định và Thông tư này sẽ đưa cụ thể. |
|  | **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**  Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. | **Điều 14. Trách nhiệm thi hành**  Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. | *Giữ nguyên* |